

Bản án số: 217/2019/DS-ST

Ngày: 28 - 05 - 2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Vân

2. Ông Lê Bá Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 05 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 643/2016/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 05 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V; Trụ sở chính: Số xx đường A, Phường B, quận C, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn P (Có mặt)

Địa chỉ: Số xx, tầng 1 đường D, Phường E, Quận F, Thành phố H.

(Văn bản ủy quyền số: 26878/2018/VPB AMC PN lập ngày 17 tháng 10 năm 2018).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tiết Minh H, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Số xxx đường H, phường K, Quận L, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1947 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Tiết H, sinh năm 1943 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số xxx đường H, phường K, Quận L, Thành phố H

3. Ông Đinh Doãn H (Vắng mặt).

4. Bà Đinh Thị Minh H (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Số xxxx đường M, Phường N, quận P, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 08 năm 2016 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Đinh Văn P trình bày: Ngày 15/06/2015 Ngân hàng Thương mại cổ phần V chi nhánh Thành phố H - Phòng giao dịch T và ông Nguyễn Tiết Minh H có ký hợp đồng tín dụng số: NTS/15/1555/HĐTD/PL cho ông H vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 95 tháng kể từ ngày giải ngân ngày 19/06/2015. Lãi suất 10,99%/năm cố định 12 tháng đầu tiên sau đó định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/01 lần, mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình.

Tài sản đảm bảo khoản vay: Quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00740 do Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố H cấp ngày 02/06/2006, tọa lạc tại thửa đất số: 401, tờ bản đồ số: 21 (BĐĐC), địa chỉ thửa đất số xxxx đường M, Phường N, quận P, Thành phố H do ông Nguyễn Minh M và bà Nguyễn Tiết H đứng tên quyền sử dụng và đứng tên sở hữu. Tài sản này đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: NST/15/1555/HĐTC/PL ký ngày 15/06/2015 tại Phòng công chứng số xx, Thành phố H, số công chứng: 18550 quyền số: 06 /TP/CC-SCC/HĐGD.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán chỉ trả được 14 kỳ gốc và 16 kỳ lãi với tổng số tiền đã trả là 89.091.874 đồng (trong đó đã trả nợ gốc là 42.112.000 đồng và nợ lãi là 46.979.874 đồng) rồi ngưng cho đến nay. Nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở, bị đơn có cam kết nhưng không thực hiện nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền cả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và bị đơn còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh cho đến khi bị đơn trả hết số nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn đề nghị phát mãi tài sản nêu trên.

2. Bị đơn ông Nguyễn Tiết Minh H tại bản tự khai ngày 03 tháng 03 năm 2017 trình bày: Ông H xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay 95 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Để đảm bảo cho khoản vay của ông H cha, mẹ ông là ông Nguyễn Minh M và bà Nguyễn Tiết H đã đồng ý thế chấp nhà đất tại địa chỉ: xxxx đường M, Phường N, quận P, Thành phố H cho Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H có vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng do công việc kinh

doanh gặp khó khăn và cha của ông bị bệnh nặng gia đình có khó khăn về tài chính nên ông không có tiền trả cho Ngân hàng. Ông H đề nghị thanh toán cho Ngân hàng như sau: Ngày 31/03/2017 sẽ thanh toán cho Ngân hàng 138.000.000 đồng. Sau đó ông H sẽ tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Nếu trường hợp ông H vi phạm thì ông và cha mẹ ông sẽ đồng ý xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Minh M, bà Nguyễn Tiết H đã được Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông M, bà H không đến Tòa và cũng không có ý kiến bằng văn bản và cũng không gửi cho Tòa án các tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông M, bà H nhưng ông M, bà H vẫn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Doãn H, bà Đinh Thị Minh H đang cư trú tại địa chỉ: xxxx đường M, Phường N, quận P, Thành phố H. Tòa án đã triệu tập đến tòa để tham gia tố tụng nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến gì đối với vụ án này.

Do bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

4. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Căn cứ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V với ông Nguyễn Tiết Minh H đã ký với nhau. Quan hệ giữa hai bên phát sinh tranh chấp hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Điều 10, hợp đồng tín dụng NST15/1555/HĐTD/PL ký ngày 15/6/2015 có thỏa thuận “Tòa án giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân nơi thực hiện hợp đồng này” Hợp đồng tín dụng được ký tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V chi nhánh Thành phố H - Phòng giao dịch T (địa chỉ: xxx đường T, Phường Q, quận R, Thành phố H). Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, lãi và xử lý tài sản thế chấp, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M và bà H không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định đây là sự thật.

Xét yêu cầu trả nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: NST/15/1555/HĐTD/PL ngày 15/06/2015 và Khế ước nhận nợ lần 1 số NST/15/1555/HĐTD/PL ngày 19/06/2015. Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã giải ngân cho ông H 500.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H chỉ thanh toán được 14 lần nợ gốc là 42.112.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Như vậy, ông H không thực hiện đúng cam kết trả nợ như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Theo bảng tính lãi ngày 28/05/2019 Ngân hàng xác nhận ông H còn nợ gốc là 457.888.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu ông H trả số nợ gốc 457.888.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu trả lãi: Trong hợp đồng tín dụng hai bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay là 10,99%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, mức lãi suất định

kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Biên độ lãi suất là 5%/năm. Sau khi giải ngân ông H chỉ thanh toán cho Ngân hàng 16 lần lãi là 46.979.874 đồng. Sau đó, ông H không thanh toán tiếp là vi phạm nghĩa vụ trả lãi. Theo bảng tính lãi của Ngân hàng xác nhận tạm tính đến ngày 28 tháng 05 năm 2019 ông H còn nợ lãi trong hạn: 197.352.066 đồng, lãi quá hạn: 98.676.033 = 281.528.099 đồng phù hợp với Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 là có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số NST/15/1555/HĐTC/PL ký ngày 15/06/2015. Hợp đồng thế chấp này được lập thành văn bản có công chứng chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận P, Thành phố H ngày 18/6/2015, sổ đăng ký giao dịch bảo đảm: quyền số 11, số đăng ký: 2015-025497-VPĐK, số thứ tự ghi sổ: 025497. Xét quan hệ giữa giao dịch bảo đảm và hợp đồng có nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại Điều 15 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 trong trường hợp tài sản đã được giao dịch bảo đảm thì bên nhận bảo đảm có quyền xử lý tài sản để bảo đảm thanh toán nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ dân sự thỏa thuận không đúng thì tài sản sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 355 của Bộ luật dân sự năm 2005. Nên yêu cầu đề nghị phát mãi tài sản thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường N, quận P, Thành phố H hiện nay căn nhà số xxxx đường M, Phường N, quận P, Thành phố H có 02 người đang cư trú là ông Đinh Doãn H và bà Đinh Thị Minh H. Trong trường hợp nguyên đơn có yêu cầu phát mãi thì những người đang cư trong căn hộ phải dọn đi và bàn giao căn hộ trên khi Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Về thời hạn trả nợ: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả số nợ trên cho nguyên đơn ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 739.416.099 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.576.643 đồng, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.474.044 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 280, khoản 1 Điều 281, Điều 290, 343, 344, 355, Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật nhà ở năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Căn cứ khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-02-2005

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Thông tư số 06/2006/TT-BTP ngày 28/9/2006 hướng dẫn về đăng ký giao dịch bảo đảm

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Buộc ông Nguyễn Tiết Minh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền tính đến ngày 28 tháng 05 năm 2019 là 739.416.099 đồng (Bảy trăm ba mươi chín triệu bốn trăm mười sáu ngàn không trăm chín mươi chín ngàn), trong đó: Nợ gốc: 457.888.000 đồng, nợ lãi 281.528.099 đồng. Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Tiết Minh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Sau khi ông Nguyễn Tiết Minh H trả hết khoản nợ vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có trách nhiệm trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00740 do Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố H cấp ngày 02 tháng 06 năm 2006 cho ông Nguyễn Minh M và bà Nguyễn Tiết H.

Trong trường hợp ông Nguyễn Tiết Minh H không trả đủ số nợ gốc và lãi đúng hạn thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 401 tờ bản

đồ số 21(BĐĐC) tại địa chỉ: xxxx đường M, Phường N, quận P, Thành phố H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: H00740 do Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố H cấp ngày 02/06/2006 đồng thời buộc ông Đinh Doãn H, bà Đinh Thị Minh H đang cư trú trong căn nhà trên phải dọn đi và bàn giao nhà cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tiết Minh H phải chịu 33.576.643đ (Ba mươi ba triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi ba đồng). Hoàn lại 11.474.044 đồng (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi bốn ngàn không trăm bốn mươi bốn đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0017367 ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền